

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 38/2025/LĐ-ST
Ngày: 30-5-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng lao
động.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Thanh Thà.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Chon;
2. Bà Huỳnh Thị Huế.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 54/2024/TLST-LĐ ngày 23 tháng 12 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng lao động” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 231/2025/QĐXXST-LĐ ngày 22 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 260/2025/QĐST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1989 (có mặt);

Hộ khẩu thường trú: Ấp X, xã L, huyện H, tỉnh Trà Vinh;

Tạm trú: Số 80/4 Trung A, ấp T, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên TTĐCT;

Địa chỉ: Số 908 Tỉnh lộ ML, Ấp MH, xã Đ, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Dương Thị Như T, sinh năm 2000 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 98/16/6 Khu phố M, phường T, Thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bảo hiểm xã hội huyện C (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Số 174/1 Tỉnh lộ T, Khu phố H, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện nộp ngày 19/12/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Trần Thị Đ trình bày:*

Tháng 4/2011 đến tháng 2/2012 bà tham gia Bảo hiểm xã hội tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Giày Kim Vượng, cùng thời điểm này bà cho người khác mượn giấy tờ của bà cùng đi làm trong Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên TTĐCT nên đến nay bà không nhận được trợ cấp bảo hiểm.

Nay bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Củ Chi tuyên Hợp đồng lao động giữa người lấy giấy tờ của bà cùng tên Trần Thị Đ và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên TTĐCT vô hiệu theo sổ bảo hiểm xã hội số 8422007430 từ thời gian tháng 4/2011 đến tháng 2/2012.

Tài liệu chứng cứ nguyên đơn đã nộp tại Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình: Sổ bảo hiểm xã hội số 8422007430 (bản phô tô); căn cước công dân bà Đ (bản sao).

** Theo Công văn số 1623/BHXXH-TST ngày 29/5/2025 Bảo hiểm xã hội huyện C trình bày:*

Qua kiểm tra dữ liệu đang quản lý, Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp thông tin tham gia Bảo hiểm xã hội của bà Trần Thị Đ, sinh năm 1989, CMND số 341415096 cấp tại tỉnh Đồng Tháp, CMND số 335018368 cấp tại tỉnh Trà Vinh, CCCD số 087189010973 như sau:

- Sổ Bảo hiểm xã hội số 8422007430 có quá trình đóng Bảo hiểm xã hội từ tháng 04/2011 đến tháng 02/2012 và từ tháng 6/2014 đến tháng 5/2016 tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên TTĐCT; từ tháng 07/2016 đến tháng 06/2018 Công ty trách nhiệm hữu hạn Worldon (Việt Nam); từ tháng 12/2018 đến tháng 12/2018 tại Công Ty trách nhiệm hữu hạn May Mặc Xuất Khẩu IMPULSE FASHION Việt Nam; từ tháng 09/2019 đến tháng 09/2023 tại Công Ty trách nhiệm hữu hạn Sheico Việt Nam chưa hưởng trợ cấp Bảo hiểm xã hội 1 lần.

- Sổ Bảo hiểm xã hội số 8010002614 có quá trình tham gia Bảo hiểm xã hội từ tháng 12/2009 đến tháng 05/2010 tại Chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn Bách Hợp; từ tháng 8/2010 đến tháng 9/2010 tại Công ty trách nhiệm hữu hạn SX XNK JIN JU PLUS VINA; từ tháng 4/2011 đến tháng 9/2012 tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Giày Kim Vượng, đã hưởng trợ cấp Bảo hiểm xã hội 1 lần.

- Sổ Bảo hiểm xã hội số 7413298703 có quá trình tham gia Bảo hiểm xã hội từ tháng 12/2013 đến tháng 03/2014 tại Công ty Công ty TNHH Diamond VN, chưa hưởng trợ cấp Bảo hiểm xã hội 1 lần.

Cơ quan Bảo hiểm xã hội không lưu giữ hợp đồng lao động của người lao động với đơn vị sử dụng lao động nên không thể cung cấp cho Quý tòa.

Bảo hiểm xã hội huyện C cung cấp thông tin như trên, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết vụ án theo quy định. Bảo hiểm xã hội huyện C với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi đối với vụ án trên.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu Tòa án tuyên Hợp đồng

lao động giữa bà Trần Thị Đ và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên TTĐCT từ tháng 04/2011 đến tháng 02/2012 vô hiệu.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi:*

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng nội dung quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: Vụ án được thụ lý đúng thẩm quyền; việc Tòa án cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng đúng quy định; thời hạn gửi Thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát cùng cấp đúng quy định; thời hạn gửi Quyết định đưa vụ án ra xét xử và thời hạn gửi hồ sơ đúng quy định; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng thời gian, địa điểm được ghi trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định. Tuy nhiên, có vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử.

Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Theo nội dung nguyên đơn yêu cầu Tòa án tuyên Hợp đồng lao động giữa bà Trần Thị Đ và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên TTĐCT từ tháng 04/2011 đến tháng 02/2012 vô hiệu. Đối tượng tranh chấp là hợp đồng lao động nên đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng lao động” quy định tại Điều 32 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 50, Điều 51 của Bộ luật Lao động; bị đơn có trụ sở tại xã Trung An, huyện Củ Chi nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng:

Bị đơn đã được Tòa án thông báo hợp lệ về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội huyện C xin vắng mặt. Do đó, Tòa án quyết định xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét về nội dung:

Căn cứ lời trình bày của các đương sự tại các văn bản trình bày ý kiến, căn cứ công văn số 1623/BHXX-TST ngày 29/5/2025 của Bảo hiểm xã hội huyện C Thành

phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong khoảng thời gian từ tháng 04/2011 đến tháng 02/2012 bà Trần Thị Đ cùng lúc tham gia bảo hiểm xã hội tại nhiều doanh nghiệp khác nhau cụ thể: Sở Bảo hiểm xã hội số 8422007430 có quá trình đóng Bảo hiểm xã hội từ tháng 04/2011 đến tháng 02/2012 và từ tháng 6/2014 đến tháng 5/2016 tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên TTĐCT; từ tháng 07/2016 đến tháng 06/2018 Công ty trách nhiệm hữu hạn Worldon (Việt Nam); từ tháng 12/2018 đến tháng 12/2018 tại Công Ty trách nhiệm hữu hạn May Mặc Xuất Khẩu IMPULSE FASHION Việt Nam; từ tháng 09/2019 đến tháng 09/2023 tại Công Ty trách nhiệm hữu hạn Sheico Việt Nam chưa hưởng trợ cấp Bảo hiểm xã hội 1 lần.

Bà Trần Thị Đ thừa nhận mặc dù trong khoảng thời gian từ tháng 04/2011 đến tháng 02/2012 bà Trần Thị Đ là người ký hợp đồng lao động với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên TTĐCT nhưng thực tế là do bà Trần Thị Đ không trực tiếp làm việc, do vậy xác định bà Trần Thị Đ không trực tiếp lao động tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên TTĐCT trong khoảng thời gian từ tháng 04/2011 đến tháng 02/2012 là có cơ sở.

Việc bà Trần Thị Đ cho người khác mượn hồ sơ để giao kết hợp đồng lao động là vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Bộ luật Lao động và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Bộ luật Lao động. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động thì hợp đồng lao động vô hiệu, Do đó, yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động được xác lập giữa Trần Thị Đ và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên TTĐCT từ tháng 04/2011 đến tháng 02/2012 vô hiệu, là có cơ sở nên chấp nhận. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi và yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp.

Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí lao động sơ thẩm: Nguyên đơn tự nguyện nộp tiền án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 217, Điều 218; Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 15, khoản 2 Điều 16, điểm b khoản 1 Điều 49; Điều 50 và Điều 51 của Bộ luật Lao động;

- Căn cứ Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Đ.

Tuyên bố Hợp đồng lao động được xác lập giữa bà Trần Thị Đ và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên TTĐCT từ tháng 04/2011 đến tháng 02/2012 vô hiệu.

Đương sự được quyền liên hệ cơ quan chức năng có thẩm quyền để điều chỉnh sổ bảo hiểm theo quy định.

2. Án phí lao động sơ thẩm 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) bà Trần Thị Đ tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0063217 ngày 19/12/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Thị Thanh Thà

